

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:18 /2018/HSST
Ngày: 12/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thảo – Ông Hà Hữu Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Vũ Khánh Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2018/HSST ngày 08 tháng 2 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXXST - HS ngày 27/2/2018, đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ L, sinh ngày 01/4/1964, Tại T.

Nơi cư trú: Tổ 33, phường M, thành phố T, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn văn Đ (đã chết) và bà Phạm Thị Th (đã chết) Chồng Nguyễn Văn Ch (đã ly hôn) con: Có 02 con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1985. Tiền án: Tiền sự: Không.

Bị can bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2017 đến ngày 18/11/2017, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

** Người làm chứng:*

1 Anh Vũ T, sinh năm 1985. Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 13, phường Tân H, thành phố T, tỉnh Q.

2 Chị Đặng Thị H, sinh năm 1979. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Minh H, xã Minh Kh, huyện Y, tỉnh Q

3. Anh Phạm Mạnh D, sinh năm 1994. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Đàm H 1, xã Ngọc H, huyện C, tỉnh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Li là người trực tiếp quản lý kinh doanh dịch vụ tắm hơi, massage tại số nhà 109 thuộc tổ 40, phường MX, thành phố T, tỉnh Q. L có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định.

Ngày 14/11/2017 Đặng Thị H đến gặp L tại cơ sở kinh doanh dịch vụ tắm hơi, massage đặt vấn đề xin việc làm; L đồng ý và thống nhất với H, tiền công 2.000.000đ/ tháng, công việc cụ thể là massage cho khách, mỗi lượt khác massage L trả thêm cho H 50.000đ/ người; nếu khác có nhu cầu mua dâm thì H và người mua dâm tự thỏa thuận, tự thu tiền bán dâm.

Khoản 21 giờ ngày 15/11/2017 Vũ T cùng Phạm Văn D đến cơ sở kinh doanh của L, T hỏi L có gái không (ý hỏi có gái bán dâm) L trả lời có, nhưng chỉ thu tiền xông hơi, massage với giá 200.000đ/ người, còn tiền bán dâm do gái bán dâm thu. T không muốn trực tiếp trả tiền cho gái bán dâm, đề nghị trả liền luôn qua chủ cơ sở, L đồng ý với mức cả xông hơi và mua dâm là 350.000đ, T đưa 400.000đ, L trả lại cho Tuấn 50.000đ; Lúc này D đi ra ngoài không tham gia sau đó L gọi H vào phòng số 5 bán dâm cho khách đồng thời dặn H đã thu tiền mua dâm. H lấy bao cao su, đi vào phòng số 5; T không yêu cầu xông hơi massage quan hệ tình dục luôn với H.

Hồi 21 giờ 25 phút cùng ngày, Khi H và T đang quan hệ tình dục (mua bán dâm) thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang tiến hành kiểm tra, phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 14/QĐ-KSĐT ngày 28 tháng 1 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội Chứa mại dâm theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội Chứa mại dâm theo khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình Sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Bị cáo có mẹ để được nhà nước truy tặng danh hiệu mẹ Việt Nam anh hùng nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về vật chứng. Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) vỏ bao cao su nhãn hiệu Super Man. 01 (một) lõi bao cao su đã qua sử dụng (*tình trạng như biên bản bàn giao giữa Cơ quan cảnh sát điều tra với Chi cục thi hành án dân sự*). Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 350.000đ. Trả lại cho bị 50.000đ. Tại thời điểm bị cáo phạm tội BLHS năm 1999 đang có hiệu lực nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 5 Điều 254 BLHS năm 1999 theo hướng có lợi cho bị cáo đề nghị phạt tiền từ 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) đến 6.000.000 (*sáu triệu đồng*). Ngoài ra, kiểm sát viên còn đề nghị

HĐXX tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đề nghị HĐXX truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 350.000đ là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh qua biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 25 phút ngày 15/11/2017 tại cơ sở tắm hơi massage số 109 thuộc tổ 40, phường M X, thành phố T, tỉnh Q do mình trực tiếp quản lý. Nguyễn Thị L đã có hành vi cho Đặng Thị H bán dâm cho Vũ T với số tiền 350.000đ (*ba trăm năm mươi nghìn đồng*)

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hoá mới và là môi trường lây lan căn bệnh xã hội và nguyên nhân nhân phát sinh các tội phạm khác. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị L đã phạm vào tội “Chứa mại dâm”. Theo quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

5] Về điều luật áp dụng Hội đồng xét xử thấy bị cáo bị truy tố theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015 và được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Về hình phạt bổ sung; Bị cáo phạm tội vào thời điểm bộ luật hình sự năm 1999 có hiệu lực pháp luật. Căn Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và tại khoản 5 Điều 327 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và khoản 5 Điều 254 của BLHS năm 1999 có mức phạt tiền khởi điểm từ 5.000.000đ (năm triệu đồng) nhẹ

hơn so với BLHS năm 2015, nên HĐXX áp dụng khoản 5 Điều 254 BLHS năm 1999 theo hướng có lợi cho bị cáo.

[6] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Mẹ đẻ của bị cáo được nhà nước truy tặng danh hiệu mẹ Việt nam anh hùng là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x, s khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự năm 2015 cần được áp dụng cho bị cáo. Bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định nên HĐXX thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về mức án mà Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp nên chấp nhận xử bị cáo một mức án trong mức đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật

[9] Bị cáo phạm tội có mục đích vụ lợi. Qua xác minh bị cáo có tài sản là nhà và đất tại tổ 33 phường MX, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang cho nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Đối với hành vi mua, bán dâm của Vũ T, Đặng Thị H, Công an thành phố Tuyên Quang đã có quyết định xử phạt hành chính 750.000đ đối với T và 200.000đ đối với H nên HĐXX không xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) vỏ bao cao su nhãn hiệu Super Man. 01 (một) lõi bao cao su đã qua sử dụng (tình trạng như biên bản bàn giao giữa Cơ quan cảnh sát điều tra với Chi cục thi hành án dân sự).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng) do phạm tội mà có. Trả lại cho bị cáo số tiền 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[12] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[13] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào

- Khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm x, s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Khoản 5 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội "*Chứa mại dâm*".

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị L 01 (một) năm tù** cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **02 (hai) năm** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 12/3/2018. Giao cho UBND Phường M X, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt tiền 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 (*một*) vỏ bao cao su nhãn hiệu Super Man. 01 (*một*) lõi bao cao su đã qua sử dụng.

- Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 28/2/2018.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 350.000đ (*ba trăm năm mươi nghìn đồng*). Trả lại cho bị cáo số tiền 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ số tiền trên, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Tuyên Quang đã gửi vào tài khoản số 3949.01064848.00000 tại Phòng giao dịch-KBNN Tuyên Quang theo giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 16/11/2017)

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKS ND tỉnh TQ;
- VKS ND thành phố;
- Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở Tư pháp TQ;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Lan

